

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Đông năm 2022

Căn cứ các Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5461/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác của thành phố Hà Nội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-SGDĐT ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2022;

Căn cứ kế hoạch số 1070/KH-SGDĐT ngày 25/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2022;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, phương pháp dạy học cho công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố phê duyệt;

- Thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022;

- Tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trường phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán mầm non dựa trên tiếp cận mới về chức năng và nhiệm vụ của đội ngũ cốt cán.

2. Yêu cầu

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo phù hợp và thiết thực với đối tượng, giúp học viên phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên và yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huy động tối đa các nguồn lực, tạo điều kiện cho học viên tham gia khóa học đầy đủ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng.

II. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (công lập và tư thục) trên địa bàn quận Hà Đông.

2. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Các lớp theo Quyết định số 274/QĐ-SGDĐT ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (theo biểu phụ lục đính kèm).

2.2. Các lớp theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố hoặc theo nhu cầu của địa phương: do các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tổ chức thực hiện hoặc do UBND quận và phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai.

3. Nội dung, chương trình

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian và địa điểm bồi dưỡng

- Thời gian tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022 và theo Kế hoạch, hợp đồng cụ thể của từng khóa học.

- Địa điểm đào tạo, bồi dưỡng: tại Trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Hà Đông.

2. Kinh phí

2.1. Do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thực hiện: Các lớp theo Quyết định số 274/QĐ-SGDĐT ngày 28/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của thành phố Hà Nội:

- Kinh phí chi cho bồi dưỡng thường xuyên công chức, viên chức: 10.042 triệu đồng;

- Kinh phí chi cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia: 106.991 triệu đồng.

2.2. Do quận và các cơ sở giáo dục thực hiện: Các lớp theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố hoặc theo nhu cầu của địa phương:

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo kế hoạch của Đề án 03/ĐA-QU, ngày 9/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về việc “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025, nguồn kinh phí do UBND quận giao cho ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông thực hiện.

- Các lớp bồi dưỡng thường xuyên, đại trà, đào tạo nâng chuẩn trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở cơ sở (công lập) thực hiện từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao tại quyết định số 7368/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - Xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của quận Hà Đông; đối với các cơ sở giáo dục tư thục được thực hiện từ nguồn tài chính của đơn vị.

3. Giảng viên

Mời cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục hoặc chuyên gia giáo dục của các tổ chức giáo dục có kinh nghiệm, uy tín về giáo dục.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các cấp học tại địa phương theo phân cấp quản lý (bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao, bồi dưỡng liên môn, bồi dưỡng đại trà cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường tiểu học và trung học cơ sở theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đào tạo nâng chuẩn theo Kế hoạch của UBND Thành phố và UBND quận...

- Cử cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán tham dự các lớp bồi dưỡng do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và UBND quận tổ chức. Trên cơ sở đó tổ chức bồi dưỡng đại trà lại cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường thuộc địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo, kiểm tra giám sát, đánh giá việc triển khai tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của các trường trên địa bàn quận;

- Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên năm 2022 gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu

2. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (công lập và tư thục)

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đại trà, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường năm 2022; nội dung và các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo phụ lục đính kèm Kế hoạch số 1070/KH-SGDĐT, ngày 25/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (phụ lục file đính kèm).

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham dự đầy đủ, đúng đối tượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

- Tạo điều kiện để học viên được nghiên cứu tài liệu trước khi tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng;

- Lập dự toán kinh phí và thực hiện thanh toán các khoản chi phí tổ chức triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; đảm bảo nguồn kinh phí để chi trả các nội dung phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với các cơ sở giáo dục theo



dùng chế độ, quy định. Trang bị đầy đủ sách, tài liệu, trang thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ cho hoạt động giáo dục;

- Thực hiện xác nhận số tiết dạy của cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán do đơn vị quản lý được phân công tham gia công tác bồi dưỡng, hỗ trợ đồng nghiệp theo quy định;

- Rà soát, lập danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chưa đạt chuẩn còn trong độ tuổi cần phải đào tạo nâng trình độ đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đăng ký tham gia học tập và hoàn thành việc đăng ký tham gia lớp học đào tạo nâng trình độ chuẩn trong năm 2022 để kịp tiến độ theo quy định.

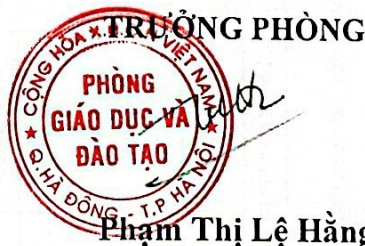
- Sắp xếp, bố trí thời gian để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham dự 100% các lớp bồi dưỡng theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo và của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đại trà của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. Thời gian gửi báo cáo tổng kết công tác đào tạo bồi dưỡng trước 28/12/2022.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đại trà cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông năm 2022. Căn cứ vào Kế hoạch chung của Phòng GDĐT và tình hình thực tế của nhà trường, đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS chủ động triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận chuyên môn cấp học) để được chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- UBND quận (để báo cáo);
- LĐ, CV phòng GDĐT;
- Các trường MN, TH và THCS (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Phạm Thị Lệ Hằng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 1070 /KH-SGDDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Lượt người

| STT | NỘI DUNG DTBD | Đối tượng | | | Tổng số học viên (lượt người) | Thời gian DTBD (ngày/1 giờ) | Số lớp | Nguồn kinh phí thực hiện | | Đơn vị quản lý/ Đơn vị thực hiện | Ghi chú | |
|-----|--|-------------------|-----------|--------|-------------------------------|-----------------------------|--------|--------------------------|------------|----------------------------------|--------------------------------------|------|
| | | Cán bộ, công chức | Viên chức | Đơn vị | | | | Chi trả | | | | |
| (1) | (2) | (4) | (5) | (8) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (16) | (17) | (18) |
| * | CÁC LỚP DTBD DO CÁC SỞ, NGÀNH CHỦ TRÌ | 60 | 120 | 1.917 | 26.826 | 28.923 | | 624 | 10.042.000 | | | |
| 1 | Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non theo chương trình của Bộ về công tác thực hiện nhiệm vụ năm học | 30 | 60 | 452 | 456 | 998 | 1 | 20 | 192.000 | | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 2 | Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán về tổ chức hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm | 30 | 60 | 122 | 488 | 700 | 1 | 14 | 132.000 | | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 3 | Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán ứng dụng phương pháp STEAM tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non | | | 90 | 270 | 360 | 5 | 8 | 269.000 | | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 4 | Hướng dẫn xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục chương trình lớp 7 | | | | 2.100 | 2.100 | 2 | 42 | 590.000 | | Phòng GDTTH | |
| 5 | Bồi dưỡng giáo viên Tin học trường THCS về kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực | | | | 607 | 607 | 1 | 15 | 131.000 | | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 6 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý các trường mầm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên về quản lý nhà trường và quản lý lớp học trong việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 10 | | | 60 | | 60 | 1 | 2 | 17.000 | | Phòng GDTX-DH/ Trường Bồi dưỡng | |
| 7 | Bồi dưỡng giáo viên trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên về nội dung, phương pháp, kỹ năng kiểm tra đánh giá các môn học lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông 2018 | | | | 210 | 210 | 1 | 7 | 55.000 | | Phòng GDTX-DH/ Trường Bồi dưỡng | |
| 8 | Hướng dẫn tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục chương trình lớp 10 mới cho giáo viên các trường THPT Công lập | | | | 1.989 | 1.989 | 2 | 34 | 515.000 | | Phòng GDTTH | |

| STT | NỘI DUNG DIBD | Đội tuyển | | | | Tổng số học viên (theo người) | Thời gian DIBD (ngày/đêm) | Số lớp | Nguồn kinh phí thực hiện | | Đơn vị quản lý/ Đơn vị thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|------------------------------------|-----------------------|-----------|----------------------|-------------------------------|---------------------------|--------|--------------------------|------|----------------------------------|---------|
| | | Cán bộ, công chức | | Viên chức | Chi trả | | | | | | | |
| | | Cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý | Công chức ở các ngành | | Nghiệp vụ (ngành/di) | | | | Khác | | | |
| (1) | (2) | (4) | (5) | (8) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (16) | (17) | (18) |
| 9 | Bồi dưỡng đại trà cho cán bộ quản lý trường THPT thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 qua mạng Internet theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo | | | 550 | | 550 | | 11 | 300.500 | | Phòng GDĐT/H/ Trường Bồi dưỡng | |
| 10 | Bồi dưỡng đại trà cho giáo viên THPT thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 qua mạng Internet theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo | | | | 13.801 | 13.801 | | 276 | 7.588.500 | | Phòng GDĐT/H/ Trường Bồi dưỡng | |
| 11 | Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác viên thanh tra giáo dục | | | 80 | 20 | 100 | 8 | 2 | 203.000 | | Thanh tra/ Trường Bồi dưỡng | |
| 12 | Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường trực thuộc về công tác Thanh tra nhân dân | | | | 250 | 250 | 1 | 5 | 49.000 | | Công đoàn/ Trường Bồi dưỡng | |
| 13 | Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non kỹ năng phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với sự phát triển của trẻ em và bối cảnh của địa phương | | | 92 | 368 | 460 | 1 | 10 | | X | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 14 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non xây dựng trường, lớp mầm non hành phúc | | | 92 | 368 | 460 | 1 | 10 | | X | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 15 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong tình hình phòng chống dịch bệnh | | | 122 | 488 | 610 | 2 | 24 | | X | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 16 | Bồi dưỡng giáo viên mầm non tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non | | | 92 | 276 | 368 | 5 | 8 | | X | Phòng GDMN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 17 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Tổ trưởng chuyên môn trường Tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục (chương trình 150 tiết) | | | | 150 | 150 | 15 | 5 | | X | Phòng GDĐT/ Trường Bồi dưỡng | |
| 18 | Bồi dưỡng cho giáo viên Tiểu học về đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 | | | | 150 | 150 | 1 | 5 | | X | Phòng GDĐT/ Trường Bồi dưỡng | |

| STT | NỘI DUNG: DT1110 | Đội tượng | | | | Tổng số học viên (theo người) | Thời gian DT1110 (ngày/đợt) | Số lớp | Nguồn kinh phí thực hiện | | Đơn vị quản lý/ Đơn vị thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|-------------------|-----|-----------|-----|-------------------------------|-----------------------------|--------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|---------|
| | | Cán bộ, công chức | | Viên chức | | | | | Chia ra | Khác | | |
| | | (1) | (2) | (3) | (4) | | | | | | | |
| 19 | Bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới kiểm tra đánh giá môn Mỹ thuật cấp Tiểu học đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 | | | | 150 | 1 | 5 | | X | Phòng GD/TH/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 20 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Tổ trưởng chuyên môn trường THCS theo yêu cầu đổi mới giáo dục (chương trình 150 tiết) | | | | 150 | 15 | 5 | | X | Phòng GD/TH/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 21 | Bồi dưỡng cho giáo viên THCS về đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 | | | | 610 | 1 | 15 | | X | Phòng GD/TH/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 22 | Bồi dưỡng Tổ trưởng chuyên môn trường Tiểu học quản lý lớp học trên Google Classroom và sử dụng sáng tạo các công cụ chuyên đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học | | | | 240 | 2 | 6 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 23 | Bồi dưỡng Tổ trưởng chuyên môn trường THCS quản lý lớp học trên Google Classroom và sử dụng sáng tạo các công cụ chuyên đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học | | | | 240 | 2 | 6 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 24 | Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng và nguyên tắc sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh | | | | 800 | 2 | 20 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 25 | Bồi dưỡng giáo viên THCS các cách xử lý tình huống thường gặp trong lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay | | | | 800 | 1 | 20 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 26 | Bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên về đổi mới phương pháp dạy học bộ môn thông qua công cụ hỗ trợ dạy học qua mạng đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên trong bối cảnh hiện nay | | | | 120 | 2 | 3 | | X | Phòng GDTX-DH/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 27 | Bồi dưỡng cho giáo viên trường THPT nâng cao năng lực nghề nghiệp, phát triển kỹ năng tạo động lực, giải quyết xung đột trong nhà trường | | | | 250 | 1 | 5 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | | |
| 28 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông về xây dựng trường học hạnh phúc | | | | 100 | 1 | 30 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | | |

| STT | NỘI DUNG DTBĐ | Đội tượng | | | | Tổng số học viên (theo người) | Thời gian DTBĐ (ngày/đợt) | Số lớp | Nguồn kinh phí thực hiện | | Đơn vị quản lý/ Đơn vị thực hiện | Ghi chú |
|-------------------|---|------------------------------------|-----------------------|-------------------|----------------------|-------------------------------|---------------------------|--------|--------------------------|------|--------------------------------------|---------|
| | | Cán bộ, công chức | | Viên chức | | | | | Chia ra | Khác | | |
| | | Cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý | Công chức ở các ngành | Viên chức quản lý | Viên chức chuyên môn | | | | | | | |
| (1) | (2) | (4) | (5) | (8) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (16) | (17) | (18) |
| 29 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS về phương pháp tổ chức huy động đồng tham gia giáo dục học sinh | | | 25 | 215 | 240 | 2 | 6 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | |
| 30 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS về phương pháp xây dựng Kế hoạch xã hội hóa giáo dục | | | 40 | 160 | 200 | 2 | 5 | | X | Phòng CTTT-KHCN/ Trường Bồi dưỡng | |
| * | CÁC LỚP DTBĐ THEO CHUỖNG TRÌNH, ĐỀ ÁN DO CÁC SỞ, NGÀNH CHỦ TRÌ | | | | 2.240 | 2.240 | 114 | 112 | 106.991.000 | | | |
| | Các lớp theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia (thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố về việc Dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025) | | | | | | | | | | | |
| 31 | Đào tạo nâng chuẩn IELTS quốc tế cho giáo viên tiếng Anh đã đạt chuẩn theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam đối với giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên | | | | 1.900 | 1.900 | 50 | 95 | 76.496.000 | | Phòng GDTH + Phòng KHTC | |
| 32 | Đào tạo tiếng Anh và phương pháp dạy học cho giáo viên các môn Toán, Khoa học, Hóa học, Vật lý, ICT hệ song bằng Cambridge để cấp chứng chỉ giảng dạy theo tiêu chuẩn quốc tế | | | | 100 | 100 | 50 | 5 | 3.351.000 | | Phòng GDTH + Phòng KHTC | |
| 33 | Bồi dưỡng nâng cao phương pháp dạy học, công nghệ thông tin ở nước ngoài cho giáo viên đạt điểm IELTS từ cao xuống thấp | | | | 240 | 240 | 14 | 12 | 27.144.000 | | Phòng GDTH + Phòng KHTC | |
| TỔNG CỘNG: | | 60 | 120 | 1.917 | 29.066 | 31.163 | | 736 | 117.033.000 | | | |